

ĐIỀU HÀNH CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU KINH TẾ VĨ MÔ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

NGUYỄN ĐẮC HÙNG*

Chính sách tiền tệ là một trong số các chính sách kinh tế vĩ mô hàng đầu, được phối hợp chặt chẽ với các chính sách khác, đặc biệt là chính sách tài khóa, chính sách đầu tư, chính sách thương mại,... nhằm thực hiện thành công các mục tiêu chung của nền kinh tế. Trong thời gian qua, thực tiễn đã ghi nhận những thành công lớn của Chính phủ, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong điều hành chính sách tiền tệ, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng bền vững nền kinh tế, góp phần giải quyết các vấn đề an sinh xã hội khác theo nghị quyết của Quốc hội và mục tiêu của Chính phủ.

Tình hình điều hành chính sách tiền tệ

Thực hiện các nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ về những giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam đã thực hiện đồng bộ các giải pháp điều hành, chủ động, linh hoạt chính sách tiền tệ (CSTT). Ngay từ đầu các năm 2017, 2018 và 2019, NHNN Việt Nam đã kịp thời ban hành các chỉ thị về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của ngành ngân hàng trong năm. Trong quá trình điều hành CSTT, NHNN Việt Nam đã đáp ứng kịp thời thanh khoản cho các tổ chức tín dụng cung ứng vốn tín dụng có hiệu quả đối với nền kinh tế.

Trong các năm 2017, 2018 và những tháng đầu năm 2019, CSTT được NHNN Việt Nam điều hành chủ động, linh hoạt, phối hợp tốt với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô (KTVM) khác, thực hiện mục tiêu KTVM theo nghị quyết của Quốc hội và của Chính phủ. Kết quả lạm phát được kiểm chế, tiền tệ ổn định, sức mua của đồng

Việt Nam tiếp tục được củng cố, Quỹ dự trữ ngoại hối quốc gia thường xuyên tăng lên và đạt quy mô lớn nhất từ trước đến nay, chống tình trạng đô-la hóa nền kinh tế được duy trì; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững ở mức cao hơn nhiều năm gần đây, nhiều việc làm mới được tạo thêm cho người lao động, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm, góp phần giải quyết một số vấn đề an sinh xã hội (ASXH) khác.

Đề đạt được kết quả nói trên, NHNN Việt Nam điều hành CSTT theo hướng giảm nhẹ mặt bằng lãi suất cho vay nội tệ; đối với các lĩnh vực ưu tiên, hỗ trợ cho các doanh nghiệp (DN) giảm chi phí sản xuất, kinh doanh, nhất là những lĩnh vực cần khuyến khích theo chỉ đạo của Chính phủ, như nông nghiệp - nông thôn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), công nghiệp hỗ trợ,...

Trong bối cảnh đồng nhân dân tệ giảm giá, USD tăng giá, một số ngoại tệ chủ chốt khác biến động, NHNN Việt Nam chủ động, linh

* PGS, TS

hoạt điều hành, ổn định tỷ giá và thị trường ngoại tệ, phù hợp với định hướng đề ra từ đầu mỗi năm, khuyến khích xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu, góp phần đạt con số xuất siêu cao nhất từ trước đến nay. Đặc biệt là với việc chủ động và linh hoạt mua, bán ngoại tệ, đáp ứng nhu cầu thanh khoản ngoại tệ cho thị trường, nhu cầu rút vốn ra và chuyển vốn vào Việt Nam của các nhà đầu tư gián tiếp, thanh khoản nội tệ của các ngân hàng thương mại (NHTM), NHNN Việt Nam vẫn bảo đảm duy trì được quỹ ngoại tệ ở mức cao nhất từ trước đến nay.

Kiểm chế lạm phát

Trong các năm 2017 - 2018 và những tháng đầu năm 2019, lạm phát của Việt Nam được kiểm chế ở mức thấp. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2017 tăng 3,53% so với bình quân năm 2016, nằm trong mục tiêu tăng dưới 4% do Quốc hội đề ra; lạm phát cơ bản bình quân năm 2017 là 1,41%, thấp hơn mức kế hoạch từ 1,6% - 1,8%. CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với bình quân năm 2017, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra; lạm phát cơ bản bình quân năm 2018 tăng 1,48% so với bình quân năm 2017. Trong những tháng đầu năm 2019, CPI bình quân 4 tháng tăng 2,71%, thấp nhất trong 3 năm qua. Tỷ giá, thị trường ngoại hối ổn định; dự trữ ngoại hối nhà nước đạt kỷ lục.

Chỉ số giá vàng bình quân năm 2017 tăng 3,71% so với năm 2016. Chỉ số giá USD bình quân năm 2017 tăng 1,4% so với năm 2016. Chỉ số giá vàng bình quân năm 2018 tăng 2,36% so với năm 2017. Chỉ số giá USD bình quân năm 2018 tăng 1,29% so với năm 2017. Chỉ số giá vàng tháng 4-2019 giảm 1,27% so với cùng kỳ năm 2018. Chỉ số giá USD tháng 4-2019 giảm 0,46% so với tháng 12-2018 và tăng 1,89% so với cùng kỳ năm 2018.

Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

Hiện nay tại Việt Nam, vốn tín dụng ngân hàng đầu tư cho phát triển nền kinh tế chiếm

tỷ trọng lớn nhất. Trong các năm 2017, 2018 và những tháng đầu năm 2019, điều hành CSTT của NHNN Việt Nam đã hỗ trợ phát triển kinh tế bền vững, ở mức cao và tương đối toàn diện.

Năm 2017, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt 6,81%, cao hơn mức tăng trưởng trung bình trong giai đoạn 2011 - 2017. Năm 2018, Việt Nam hoàn thành toàn bộ 12 chỉ tiêu đã đề ra, trong đó nổi bật là tăng trưởng kinh tế đạt 7,08%, mức cao nhất trong gần một thập niên qua, vượt so với chỉ tiêu 6,7% đề ra từ đầu năm. Đây là mức tăng cao nhất trong 8 năm qua và là năm ghi dấu ấn tăng trưởng kinh tế không nhờ vào tăng trưởng tín dụng, mà nhờ vào động lực chính là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và ngành dịch vụ; các ngành nông, lâm, thủy sản tăng trưởng tốt. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế của năm 2018, khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 3,76%, đóng góp 8,7% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,85%, đóng góp 48,6%; khu vực dịch vụ tăng 7,03%, đóng góp 42,7%.

Trong những tháng đầu năm 2019, tính riêng tăng trưởng kinh tế (GDP) quý I đạt 6,79% và quý II đạt 6,71%.

Đóng góp trong thực hiện một số mục tiêu KTVM khác

Điều hành thành công CSTT trong các năm 2017, 2018 và những tháng đầu năm 2019 của NHNN Việt Nam còn góp phần thực hiện một số chỉ tiêu KTVM khác của đất nước. Nhiều kỷ lục khác cũng được xác lập, như về dự trữ ngoại hối, kim ngạch xuất khẩu, xuất siêu, thu hút khách du lịch quốc tế, xuất khẩu lao động, kiều hối... Đáng lưu ý, mặc dù tăng trưởng GDP cao trong bối cảnh có nhiều diễn biến bất thường, nhưng Việt Nam vẫn duy trì ổn định KTVM với việc giữ được mục tiêu CPI, thâm hụt ngân sách giảm, thị trường chứng khoán ổn định, nợ công được kiểm soát chặt chẽ.

Tỷ lệ nợ công/GDP từ mức 63,6% (năm 2016) đã giảm xuống còn 62,6% (đến hết năm 2017) và 58,4% (đến hết năm 2018). Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều đến hết năm 2018 giảm còn 5,35%. Số đông việc làm mới cho người lao động được tạo ra với thu nhập ngày càng cải thiện.

Thúc đẩy thặng dư cán cân thương mại đạt mức kỷ lục

Trong những năm qua, trong điều hành CSTT, NHNN Việt Nam kiên định mục tiêu điều hành ổn định tỷ giá, chống tình trạng đô-la hóa nền kinh tế, nâng cao vị thế của đồng Việt Nam. Đồng thời, trong cơ chế quản lý ngoại hối, NHNN Việt Nam cũng chỉ đạo và điều hành hỗ trợ kịp thời ngoại tệ cho các nhu cầu nhập khẩu, mua ngoại tệ đầy đủ của các doanh nghiệp xuất khẩu. Cơ chế điều hành này có tác dụng hỗ trợ thúc đẩy xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu, chống đầu cơ ngoại tệ và hỗ trợ thặng dư cán cân thương mại.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, cán cân thương mại cải thiện từ nhập siêu năm 2015 là 3,2 tỷ USD, đến xuất siêu năm 2016 đạt 2,68 tỷ USD và năm 2017 thặng dư cán cân thương mại đạt 2,92 tỷ USD. Cán cân thương mại cả năm 2018 tiếp tục xuất siêu 7,2 tỷ USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 25,6 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), kể cả dầu thô, xuất siêu 32,8 tỷ USD. Năm 2018, khu vực kinh tế trong nước chuyển biến tích cực khi đạt tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu cao hơn khu vực FDI với tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu tăng lên so với năm 2017. Cán cân thanh toán tổng thể thặng dư ở mức cao nhờ: 1- Cán cân thương mại xuất siêu ở mức cao kỷ lục; 2- Cán cân tài chính tiếp tục thặng dư nhờ giải ngân FDI tiếp tục đạt khá, dòng vốn đầu tư gián tiếp đạt xấp xỉ 2 tỷ USD, kiều hối tăng trưởng trên 10%; 3- Khoản mục lỗi và sai sót giảm mạnh so với năm 2017. Nhờ đó, đến hết năm 2018, NHNN Việt Nam đã bổ sung được dự

trữ ngoại hối lên mức cao kỷ lục, đạt khoảng 12 tuần nhập khẩu.

Báo cáo mới nhất từ Tổng cục Thống kê cho thấy, tính chung 6 tháng đầu năm nay, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 122,72 tỷ USD, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm 2018. Tuy nhiên, cán cân thương mại 6 tháng này vẫn nhập siêu 34 triệu USD...

Ổn định lãi suất trên thị trường tiền tệ và nâng cao sức mua của đồng Việt Nam

Lãi suất được duy trì ở mức thấp. Lãi suất cho vay nội tệ của các NHTM cho các lĩnh vực ưu tiên năm 2017 bình quân giảm 0,5% so với năm 2016 và tiếp tục giảm nhẹ kể từ đầu năm 2018 đến nay. Trong năm 2018, NHNN Việt Nam đã điều chỉnh giảm lãi suất chào mua trên thị trường mở (OMO) từ 5%/năm xuống còn 4,75%/năm để góp phần giảm chi phí vốn cho tài chính tín dụng (TCTD). Mặt bằng lãi suất của TCTD các năm 2017 - 2018 và những tháng đầu năm 2019 về cơ bản ổn định, lãi suất cho vay phổ biến khoảng 6% - 9%/năm đối với vay ngắn hạn, khoảng 9% - 11%/năm đối với vay trung - dài hạn. Tỷ giá trung tâm của NHNN Việt Nam trong năm 2017 tăng khoảng 1,2% so với đầu năm và trong năm 2018 tăng khoảng 1,4% so với đầu năm; trong 4 tháng đầu năm 2019 tăng khoảng 0,8%, điều này phù hợp với định hướng đề ra từ đầu mỗi năm, nhằm ổn định thị trường ngoại tệ, chống tình trạng đô-la hóa nền kinh tế. Tỷ giá giao dịch của NHTM với khách hàng năm 2017 tăng 2,1%, năm 2018 tăng khoảng 2,3% và 4 tháng đầu năm 2019 tăng khoảng 0,91%.

Nguyên nhân chủ yếu khiến tỷ giá trong nước tăng là: 1- Xét về yếu tố quốc tế, chỉ số USD index tăng, chỉ riêng năm 2018 tăng khoảng 5% so với đầu năm, tăng 9% so với mức đáy hồi tháng 2-2018, trong những tháng đầu năm 2019 tiếp tục tăng; 2- Xét về yếu tố cơ bản trong nước, tỷ giá vẫn chịu áp lực từ phía lạm phát, song lại được hỗ trợ tích cực từ phía cân đối cung - cầu ngoại tệ.

Sự uyển chuyển trong điều hành tỷ giá thể hiện rõ qua quyết định của NHNN Việt Nam bán kỳ hạn ngoại tệ nhưng cho phép được hủy ngang hợp đồng. Với động thái này NHNN Việt Nam muốn hướng tới hai mục đích: giảm thiểu rủi ro biến động tỷ giá, hạn chế đầu cơ; đồng thời giúp thị trường có cơ sở để dự đoán tỷ giá, lãi suất cũng như cung - cầu ngoại tệ dịp cuối năm. Đây cũng là cái neo để NHNN Việt Nam lên kế hoạch cân đối vĩ mô, ổn định tỷ giá và lãi suất trên thị trường liên ngân hàng. Bên cạnh đó, các yếu tố khác, như KTVM ổn định, lạm phát được kiểm soát đã giúp các nhà đầu tư, người dân tin tưởng vào đồng Việt Nam, cũng là những yếu tố hỗ trợ sự ổn định của tỷ giá.

Thực hiện các mục tiêu tiền tệ và tín dụng

Tăng trưởng tín dụng của hệ thống ngân hàng đối với nền kinh tế năm 2017 đạt 16,96%. Năm 2018, tín dụng toàn hệ thống ngân hàng tăng 13,89% so với cuối năm 2017. Trong đó tín dụng nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy, hải sản tăng 8,88%, chiếm tỷ trọng 9,56%; ngành công nghiệp và xây dựng tăng 12,1%, chiếm tỷ trọng 31%; ngành thương mại và dịch vụ tăng 15,9%, chiếm tỷ trọng 59,4%. Riêng tín dụng nông nghiệp, nông thôn tăng 14,1%, chiếm tỷ trọng 23,86% tổng dư nợ nền kinh tế. Trong những tháng đầu năm 2019, tính đến ngày 21-5-2019, tăng trưởng tín dụng đạt 5,07%.

Nhìn tổng thể trong những năm gần đây việc điều hành CSTT của NHNN đã hướng dòng vốn tín dụng được ưu tiên tập trung vào các ngành cần khuyến khích theo chủ trương của Chính phủ, như sản xuất, chế biến, chế tạo, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp sạch, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, DNNVV. Dư nợ tín dụng vào lĩnh vực bất động sản (BDS) và dư nợ cho vay phục vụ đời sống của hệ thống TCTD tăng vẫn trong phạm vi tỷ lệ tương đối phù hợp, bảo đảm cho sự phát triển lành mạnh và tính thanh khoản của thị trường BDS, đáp

ứng nhu cầu mua nhà ở thực sự của người dân, hạn chế đầu cơ, vốn chảy vào các lĩnh vực có nhiều rủi ro.

Lượng dự trữ ngoại hối được tích lũy cao ở mức kỷ lục, chỉ tính riêng trong năm 2018, tổng khối lượng ngoại tệ NHNN Việt Nam mua tăng thêm 6 tỷ USD và đến hết năm 2018 đạt quy mô trên 60 tỷ USD, tương ứng với khoảng 12 tuần nhập khẩu. Quy mô mua ngoại tệ tiếp tục tăng trong những tháng đầu năm 2019. Diễn biến đó cho thấy, lòng tin của người dân, của các nhà đầu tư, của các DN vào chính sách của Chính phủ và NHNN Việt Nam đã và đang được củng cố, hỗ trợ cho các chính sách KTVM khác trong thu hút FDI, nâng cao khả năng ứng phó với các “ cú sốc ” của nền kinh tế, nhất là hỗ trợ tích cực cho thu hút vốn đầu tư gián tiếp, FDI, hỗ trợ cho cơ cấu lại DN và đổi mới hoạt động của DN Việt Nam, hỗ trợ cho thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển bền vững. Luồng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài có rút ra và có chuyển vào nền kinh tế Việt Nam hết sức linh hoạt theo diễn biến của thị trường tài chính quốc tế, môi trường KTVM và cải thiện môi trường vĩ mô của Việt Nam. Chất lượng hoạt động của các TCTD nói chung, các NHTM nói riêng tiếp tục được củng cố.

Thực hiện cơ cấu lại tổ chức tín dụng

Bên cạnh việc duy trì ổn định vĩ mô, công tác cơ cấu lại hệ thống ngân hàng và xử lý nợ xấu cũng đã được triển khai tích cực, hỗ trợ hiệu quả cho điều hành thành công CSTT của NHNN Việt Nam. Trong năm 2018, toàn ngành ngân hàng quyết liệt triển khai thực hiện Quyết định số 1058/QĐ-TTg, ngày 19-7-2017, của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án “*Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020*”, Nghị quyết số 42/2017/QH14, ngày 21-6-2017, của Quốc hội khóa 14, “*Về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng*”. NHNN Việt Nam đã tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các chính sách, khuôn

khô và cơ chế giúp đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại và xử lý nợ xấu. Một loạt các văn bản, khuôn khổ pháp lý nâng cao tiêu chuẩn an toàn trong hoạt động ngân hàng đã được ban hành, phù hợp với thông lệ quốc tế, giúp nâng cao năng lực quản trị điều hành, quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn Basle II và bước đầu đã được hệ thống ngân hàng đón nhận tích cực.

Theo số liệu của NHNN Việt Nam, thời điểm cuối năm 2018, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống TCTD là 1,89%, cuối năm 2017: 1,99% và cuối năm 2016: 2,46%. Tính đến hết tháng 3-2019, tỷ lệ nợ xấu nội bảng, nợ bán cho Công ty Quản lý tài sản VAMC chưa xử lý và nợ tiềm ẩn trở thành nợ xấu của hệ thống TCTD là 5,88%, giảm mạnh so với tỷ lệ 7,36% cuối năm 2017 và 10,08% cuối năm 2016.

Đến cuối tháng 3-2019, toàn hệ thống TCTD xử lý được 227.860 tỷ đồng nợ xấu; trong đó, phần xử lý nợ xấu nội bảng đạt 117.800 tỷ đồng. Đối với việc mua nợ bằng trái phiếu đặc biệt, lũy kế từ năm 2013 đến tháng 3-2019, VAMC mua nợ xấu đạt 338.849 tỷ đồng dư nợ gốc nội bảng, tương ứng với giá mua nợ là 307.567 tỷ đồng. Về mua nợ theo giá trị thị trường, lũy kế đến 3-2019, VAMC mua được 46 khoản nợ với dư nợ gốc, đạt 5.882 tỷ đồng và giá mua bán nợ đạt 5.960 tỷ đồng.

Tính đến cuối năm 2018, số cặp TCTD sở hữu chéo trực tiếp lẫn nhau về cơ bản đã khắc phục hết. Sở hữu cổ phần trực tiếp lẫn nhau giữa ngân hàng và doanh nghiệp chỉ còn 1 cặp.

Đến nay, hệ thống các TCTD Việt Nam tiếp tục phát triển lên một tầm cao mới, củng cố về số lượng, nâng cao về chất lượng, uy tín trên thị trường tài chính. Các NHTM trở thành kênh huy động vốn lớn nhất và cung ứng vốn tín dụng cao nhất trong nền kinh tế, là thành viên chủ lực trong đấu thầu mua tín phiếu kho bạc nhà nước, trái phiếu chính phủ, cung ứng các dịch vụ ngân hàng tiện ích và hiện đại cho nền kinh tế. Hiện, 16

NHTM cổ phần đã niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Nhiều định chế tài chính lớn trên thế giới tiếp tục duy trì và xúc tiến trở thành cổ đông chiến lược của các NHTM Việt Nam. Tín nhiệm quốc tế của nhiều NHTM Việt Nam được nâng lên, đây là một tiền đề rất quan trọng để nhiều tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế nâng hạng đối với nền kinh tế Việt Nam.

Đầu tháng 4-2019, Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Standard&Poors (S&P) đã nâng hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn cho Việt Nam từ mức “BB-” lên mức “BB”, với triển vọng “ổn định”. Ngày 9-5-2019, cơ quan xếp hạng tín dụng Fitch công bố nâng triển vọng cho Việt Nam từ “ổn định” lên “tích cực” sau 1 năm thăng hạng tín nhiệm cho Việt Nam từ mức “BB-” lên mức “BB” với triển vọng “ổn định”.

Cả hai tổ chức quốc tế S&P, Fitch đều có chung quan điểm đánh giá cao những nỗ lực và thành tựu của Chính phủ Việt Nam trong việc cải thiện chất lượng, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, thể hiện qua những chuyển biến tích cực của nền KTVM Việt Nam. Đó là thách thức cân cân vằng lại được duy trì qua nhiều năm đã tăng cường đáng kể các mức đệm đối ngoại, giúp nền kinh tế giảm được tác động không mong muốn của các “cú sốc” từ môi trường quốc tế; việc giảm dần mức nợ của Chính phủ, lành mạnh hóa dần ngân sách nhà nước; đặc biệt, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao được duy trì trong nhiều năm, trong khi đó lạm phát được duy trì ổn định ở mức thấp hợp lý.

Dự báo và khuyến nghị

Ngân hàng trung ương các nước, trong đó có Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PboC) đang có xu hướng nới lỏng CSTT, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Dự báo trong năm 2019, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ tiếp tục không tăng lãi suất như dự kiến. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc tiếp tục diễn ra. Giá dầu thô trên thị trường thế giới

tiếp tục diễn biến khó lường. Những căng thẳng về chính trị, ngoại giao ở một số khu vực và giữa một số nền kinh tế lớn cũng diễn biến phức tạp. Tại thị trường trong nước, thiên tai bất thường và những diễn biến của thị trường nông sản cũng là những mối lo lớn. Nhiều thị trường chứng khoán lớn trên thế giới và tỷ giá của nhiều loại ngoại tệ chủ đạo khác cũng sẽ diễn biến phức tạp. Thiên tai ở nhiều quốc gia và trong nước cũng diễn ra rất khó dự báo. Chủ nghĩa bảo hộ thương mại cũng vẫn ở mức độ lớn. Tình hình đó có ảnh hưởng lớn đến diễn biến KTVM của Việt Nam, đến điều hành CSTT của NHNN Việt Nam trong năm 2019, cũng như năm 2020.

Theo Nghị quyết số 01/NQ-CP, ngày 1-1-2019, của Chính phủ, *“Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019”*, yêu cầu có giải pháp để tăng vốn cho các NHTM nhà nước và NHTM nhà nước chiếm cổ phần chi phối. Phân đầu đưa tỷ lệ nợ xấu nội bảng xuống dưới 2% và tỷ lệ nợ xấu và nợ tiềm ẩn trở thành nợ xấu (gồm nợ xấu, nợ xấu đã bán cho VAMC hiện chưa xử lý được và các khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ tiềm ẩn trở thành nợ xấu) dưới 5%. Phân đầu GDP tăng khoảng 6,8%, kiểm soát tốc độ tăng CPI dưới 4%.

Chính phủ cũng yêu cầu phải tạo chuyển biến căn bản về quản trị ngân hàng, hiệu quả và an toàn hoạt động. Tập trung xử lý có hiệu quả các TCTD yếu kém và nợ xấu theo nguyên tắc thị trường, không hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động của các TCTD và thị trường tiền tệ. Thúc đẩy áp dụng Chuẩn mực an toàn Basel II. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; thực hiện thí điểm các mô hình thanh toán mới, các DN công nghệ tài chính (fintech), nghiên cứu việc nạp tiền vào ví điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng và áp dụng công nghệ mới, giải pháp đổi mới sáng tạo vào lĩnh vực ngân hàng.

Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và định hướng chung của ngành, NHNN Việt Nam tiếp tục điều hành chủ động, linh hoạt, chặt chẽ CSTT trong sự phối hợp với các chính sách KTVM khác, thực hiện mục tiêu theo nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ.

Các NHTM tiếp tục đẩy mạnh cho vay các lĩnh vực ưu tiên, các lĩnh vực cần khuyến khích theo chỉ đạo của Chính phủ; đặc biệt các NHTM tiếp tục chủ động mở rộng tín dụng nông nghiệp - nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, ngày 9-6-2015, của Chính phủ, *“Về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn”*; Nghị định số 116/2018/NĐ-CP, ngày 7-9-2018, của Chính phủ, *“Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn”*; chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết số 30/NQ-CP, ngày 7-3-2017, của Chính phủ, về *“Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 2 năm 2017”*. Ngoài ra, vốn tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ Tín dụng nhân dân còn góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển xã hội, tạo xung lực cho giảm nghèo bền vững. NHNN Việt Nam và các NHTM tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, như BĐS, chứng khoán...; tăng cường quản lý rủi ro đối với các dự án BOT, BT giao thông, tín dụng tiêu dùng; đồng thời, thực hiện đồng bộ các biện pháp khác, kiểm soát tỷ lệ nợ xấu nội bảng ở mức dưới 2%.

Để đạt được mục tiêu đề ra:

Một là, Chính phủ, các bộ, ngành và các địa phương cần thận trọng, lựa chọn kỹ các nhà đầu tư dịch chuyển và triển khai các dự án tại Việt Nam, tại địa phương mình. Trong thương mại, cần chú ý việc lợi dụng xuất xứ nguồn gốc hàng hóa Việt Nam để xuất khẩu đi Mỹ.

Hai là, Chính phủ và các bộ, ngành cần có các biện pháp cụ thể nâng cao hiệu quả đầu

tư công, kiểm soát chặt chẽ vốn tín dụng đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng, vốn tín dụng cho các DN thi công các dự án của chính quyền các địa phương. Các bộ, ngành, các địa phương cần hết sức thận trọng, đánh giá sát năng lực tài chính, công nợ, kinh nghiệm và trình độ kỹ thuật, tránh rủi ro cho chủ đầu tư và rủi ro cho các ngân hàng. Bên cạnh đó, Chính phủ cần có biện pháp triển khai nhanh, có hiệu quả các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là dự án sân bay Long Thành, đường cao tốc Bắc - Nam, các dự án giao thông quan trọng khác.

Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư,... cần kiên định mục tiêu kiểm soát nợ công và giảm tỷ lệ nợ công trên GDP, kiểm soát chặt chẽ nợ của chính quyền các tỉnh và hết sức thận trọng với các khoản vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). Quốc hội và các cơ quan có liên quan cần sớm thông qua Luật Đầu tư công sửa đổi, chống thất thoát và chống tham nhũng hiệu quả trong đầu tư công.

Ba là, NHNN Việt Nam tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động và linh hoạt, tiếp tục hướng dòng vốn tín dụng đến các lĩnh vực ưu tiên, như nông nghiệp - nông thôn, DNNVV, có các biện pháp tiếp tục giảm lãi suất cho vay trong nền kinh tế. Gắn liền với đó, tăng cường kiểm soát vốn tín dụng vào các lĩnh vực, như xuất khẩu tiểu ngạch, hợp tác du lịch, nông nghiệp chế biến nông sản và đồ gỗ của nước ngoài tại Việt Nam,...

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần trung lập quan điểm trong điều hành tỷ giá, gắn việc điều hành tỷ giá với USD, kết hợp với theo dõi sát diễn biến của đồng nhân dân tệ, tiếp tục củng cố vị thế của đồng Việt Nam. Tăng cường chất lượng, hiệu quả, hiệu lực và bảo đảm thực chất hoạt động thanh tra, giám sát hoạt động cho vay, hoạt động xử lý nợ xấu của các TCTD, đặc biệt là các NHTM cổ phần quy mô nhỏ, trung bình, các quỹ tín dụng nhân dân; đồng thời làm đầu mối tổng hợp, tham mưu trình Chính phủ, Quốc

hội, tháo gỡ các vướng mắc liên quan đến triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14, ngày 21-6-2017, của Quốc hội, “*Về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng*”. Xem xét bỏ hạn mức tín dụng đối với các NHTM đáp ứng được các tiêu chí của Basel II, bảo đảm các tỷ lệ an toàn theo quy định. Đồng thời giám sát, đôn đốc các NHTM bảo đảm kế hoạch tăng vốn theo lộ trình, phối hợp với Bộ Tài chính về phương án tăng vốn cho các NHTM nhà nước, kể cả các NHTM nhà nước đã cổ phần hóa.

Bốn là, các TCTD cần rà soát lại nguyên nhân chủ quan phát sinh nợ xấu để có biện pháp ngăn chặn cụ thể. Kiên quyết hạn chế cho vay đối với các lĩnh vực BĐS, chứng khoán,... có nhiều rủi ro. Đồng thời, các NHTM cần chủ động và linh hoạt hơn nữa trong xử lý nợ xấu, kể cả về giá bán tài sản và phương thức xử lý tài sản.

Năm là, cơ quan hải quan kết hợp với cơ quan biên phòng, quản lý thị trường kiểm soát chặt chẽ hoạt động thương mại và đối tiền ở khu vực biên giới; các hoạt động buôn bán tiểu ngạch và hoạt động buôn lậu trên biển, trên đất liền, xử lý nghiêm minh và kịp thời các vi phạm.

Sáu là, Bộ Tài chính cần chỉ đạo tiếp tục cải cách hành chính, cải cách hoạt động, áp dụng thương mại điện tử trong các hoạt động: thuế, hải quan, kho bạc, quản lý công sản và các hoạt động khác có liên quan.

Bảy là, các bộ, ngành có liên quan cần khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 thuộc trách nhiệm của mình; cấp ủy, chính quyền địa phương cần thực sự vào cuộc, chỉ đạo phối hợp các ngành chức năng triển khai có hiệu quả Nghị quyết. Các bộ, ngành, địa phương cần triển khai và chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế, kiểm tra và xử lý nghiêm các tổ chức, đơn vị, DN trì hoãn triển khai chủ trương này. □